

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Gói mua sắm:

Mua máy hàn trong cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh và máy hàn đệm van chai LPG 12kg

Bên mời chào giá:

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh Bình Khí

**Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam –
Chi nhánh Bình Khí**

Phạm Tuấn Sơn

Đồng Nai,



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Từ ngữ viết tắt	3
Phần A. Chỉ dẫn đối với nhà cung cấp	4
Phần B. Yêu cầu của bộ hồ sơ chào giá	11
Phần C. Yêu cầu nghiệm thu máy móc.....	13
Phần D. Các biểu mẫu	15
Phần E. Dự thảo hợp đồng.....	21
Phần F. Biểu mẫu các biên bản nghiệm thu.....	33

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSMCG
HSCG
CBNV
VNĐ

Hồ sơ mời chào giá
Hồ sơ chào giá
Cán bộ nhân viên
Việt Nam Đồng

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung mua sắm

1. Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói mua sắm: “Mua máy hàn trong cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh và máy hàn đệm van chai LPG 12kg”.

2. Mục tiêu: Cung cấp hệ thống hàn tự động ổn định, năng suất, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn và dễ vận hành cho sản xuất chai LPG.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ Lễ theo quy định).

5. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Chi nhánh

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Bên nhà cung cấp cung cấp máy hàn trong cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh và máy hàn đệm van chai LPG 12kg cho bên mời chào giá với nội dung như sau:

1. Máy hàn trong
Yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản: - Model: RHL – 50 - Xuất xứ: Việt Nam <u>Thông số kỹ thuật:</u> - Điện áp cấp: 2 pha 380V/ 50/60Hz - Công suất nguồn hàn: 150kVA (Đài Loan) - Công suất motor quay: 200W (Wanshin – Đài Loan) - Lực ép: 500KG - Hành trình 90mm - Tốc độ quay 7.5 vg/ph(V=56mm/ph) - Kích thước (W x D x H): 500mm x 1500mm x 1830mm - Sử dụng bộ hàn lăn điều khiển số (Việt Nam) - Biến thể hàn lăn chuyên dụng di chuyển mở hàn bằng xy lanh khí nén đầu mang bánh hàn (bằng đồng) (Trung Quốc) - Số điện cực: 1 - Đường kính chai có thể hàn: $\geq 150\text{mm}$ - Chiều dài tổng thể có thể hàn: $\geq 200\text{mm}$ - Kết cấu hàn: Overlap - Chế độ hàn: Tự động/bán tự động - Bàn xoay phiê dùng động cơ biến tần điều chỉnh vô cấp. - Hệ thống làm mát bằng nước khi hàn. - Công ghệ hàn: RWS

- Chiều dày vật liệu hàn: 1-6mm
- Tốc độ tối thiểu: 900mm/phút

Máy gồm có:

- Thân máy: 01 cái
- Nguồn hàn lặn 150kVA: 01 cái
- Bộ dẫn hướng bánh hàn lặn: 01 cái
- Bộ gá quay điện cực quay: 01 cái
- Bộ điều khiển hàn lặn: 01 cái
- Hộp thao tác: 01 cái
- Bộ lọc khí, điều áp khí nén: 01 cái
- Bộ tuần hoàn nước, khay nước: 01 cái

2. Máy hàn CO2 /MAG/ MIG YD-500FR2

Yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản:

- Model: *YD-500FR2*
- Hãng sản xuất: *Panasonic*
- Xuất xứ: *Panasonic Trung Quốc*

Thông số kỹ thuật:

- Điện áp nguồn: AC380-415V (290V-470V)
- Tần số: 50/60Hz
- Công suất đầu vào định mức kVA/kW: 23.3/22.4
- Dòng hàn định mức: 500A
- Điện áp đầu ra định mức: 39V
- Chu kỳ tải: 100%
- Điện áp đầu ra không tải định mức: 70V
- Dòng tải đầu ra: 60-550A
- Điện áp đầu ra: 17-41.5V
- Phương pháp hàn: Điều khiển IGBT kỹ thuật số
- Khí bảo vệ: CO2; Mag.
- Đường kính dây hàn: 0.8-1.6mm
- Kích thước mm (W x D x H: 372 x 575 x 632

Máy gồm có:

- Nguồn hàn YD-500FR2 Panasonic: 01 cái.
- Đầu cấp dây tiêu chuẩn Panasonic: 01 cái.
- Súng hàn 3m Panasonic: 01 cái
- Cáp mát & kẹp mát 3m – Cáp Korea: 01 sợi
- Cáp nguồn 3m: 01 sợi
- Đồng hồ khí CO2 – loại 220V TQ: 01 cái

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Thời hạn thực hiện cung cấp và lắp đặt máy hàn cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh tối đa 120 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng (kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ Lễ theo quy định).

Mục 4. Quy định về Hồ sơ chào giá

4.1. HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

4.2. HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh (*Bản photocopy có đóng mộc của Nhà cung cấp hoặc bản sao y/công chứng*);

- Đơn chào hàng;

b. Các tài liệu đáp ứng yêu cầu kinh nghiệm, năng lực tài chính gồm:

- Tối thiểu 01 (một) hợp đồng đối với việc cung cấp dịch vụ hàng hóa tương tự (*Bản photocopy có đóng mộc của Nhà cung cấp*);

- Hạch toán tài chính độc lập. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật (*Bản photocopy báo cáo tài chính năm gần nhất và Thông báo chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử thuế GTGT Quý/tháng gần nhất tại thời điểm gửi HSCG (bản copy có đóng dấu treo của Nhà cung cấp)*).

c. Các tài liệu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gồm:

- Yêu cầu về an toàn, bảo hành.

- Yêu cầu về nguồn gốc, xuất xứ.

- Tài liệu hướng dẫn vận hành, catalog gốc của nhà sản xuất.

4.3 Nhà cung cấp không được tham dự chào giá đối với các gói mua sắm mà Nhà cung cấp đã thực hiện tư vấn cho Bên mời chào giá trước đó, HSCG của các Nhà cung cấp này sẽ được coi là KHÔNG hợp lệ và bị loại.

Mục 5. Đơn chào hàng

a. Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 - Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 - Phần C)

b. Nhà cung cấp chào giá theo Việt Nam Đồng (VNĐ), đơn giá chi tiết theo phạm vi cung cấp được nêu tại Mục 2 đã bao gồm các loại thuế VAT, toàn bộ chi phí, phí, lợi nhuận và tất cả các loại thuế liên quan và phí (nếu có).

Mục 6. Giá chào hàng

6.1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSMCG. Giá chào hàng được chào bằng VNĐ.

6.2. Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng dịch vụ cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại dịch vụ nêu trong biểu giá chào.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCG

- Thời gian có hiệu lực của HSCG là 180 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là 10 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 12 năm 2025.

Mục 8. Quy định nộp HSCG

Nhà cung cấp nộp HSCG đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện/bằng fax/email nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG là 10 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 12 năm 2025. HSCG của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.

Địa chỉ nhận hồ sơ chào giá:

- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh Bình Khí.
- Địa chỉ: Đường D3, KCN Vinatex Tân Tạo, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Tel: 0251 3566 051, Fax: 0251 3566 052
- Email: dai.nx@pgs.com.vn

Mục 9. Làm rõ HSCG

9.1. Trong quá trình đánh giá HSCG, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSCG (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMCG với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

9.2. Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định nêu tại HCMSCG.

Mục 10. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

10.1 Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:

- a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá tại buổi mở HSCG);
- b. Thời gian ký và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, bảo đảm chào giá;
- c. Hiệu lực của HSCG.

HSCG hợp lệ là hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu về tính hợp lệ và được chuyển đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm.

HSCG sẽ bị loại bỏ và không được đánh giá tiếp nếu HSCG không đáp ứng một trong các yêu cầu về tính hợp lệ của HSCG.

10.2 Đánh giá về năng lực kinh nghiệm: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm khi tất cả yêu cầu về năng lực kinh nghiệm đều được đánh giá là “đạt” và chuyển đánh giá tiếp về năng lực tài chính.

10.3 Đánh giá về năng lực tài chính: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về năng lực tài chính nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm. Việc đánh giá về năng lực tài chính được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG vượt qua bước đánh giá về năng lực tài chính khi tất cả yêu cầu về năng lực tài chính đều được đánh giá là “đạt” và chuyển đánh giá tiếp về yêu cầu kỹ thuật.

10.4 Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và chuyển so sánh giá chào.

10.5 So sánh giá chào:

- a. Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b. Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và xếp theo thứ tự giá chào từ thấp đến cao.

Mục 11. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá

Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a. Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính, yêu cầu kỹ thuật trong HSMCG;
- b. Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá dự toán gói mua sắm.

Mục 12. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Đối với Nhà cung cấp trúng giá phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm phán, hoàn thiện Hợp đồng.

Mục 13. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành đàm phán (nếu cần), hoàn thiện hợp đồng với Nhà cung cấp trúng giá để ký kết hợp đồng.

Mục 14. Kiến nghị trong chào giá

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá, Nhà cung cấp gửi văn bản tới Bên mời chào giá về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ:

- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh Bình Khí.
- Địa chỉ: Đường D3, KCN Vinatex Tân Tạo, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Tel: 0251 3566 051, Fax: 0251 3566 052

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm quy định chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật liên quan.

-----oOo-----

PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hàng hóa/dịch vụ phù hợp với yêu cầu của HSMCG: 01 (một) bản copy có đóng dấu treo của Nhà cung cấp.
2. Đơn chào hàng: 01 (một) bản chính.
3. Giấy ủy quyền (nếu có): 01 (một) bản chính.

II. Yêu cầu về năng lực

1. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, tài chính:

Stt	Tiêu chí đánh giá	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Kinh nghiệm - Có ít nhất 01 (một) Hợp đồng tương tự đã và đang thực hiện việc cung cấp hàng hóa tương tự theo HSMCG này (bản copy có đóng dấu treo của Nhà cung cấp)	- Có 01 Hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã và đang thực hiện.	- Không đủ điều kiện Hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này.
2	Năng lực tài chính: - Báo cáo tài chính năm 2024. - Thông báo chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử thuế GTGT Quý/tháng gần nhất tại thời điểm gửi HSCG (hoặc giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước gần nhất/ Thông báo xác nhận trạng thái giao dịch nộp thuế điện tử gần nhất)(bản copy có đóng dấu treo của Nhà cung cấp)	Có Báo cáo tài chính năm/ Thông báo xác nhận nộp thuế.	Không có Báo cáo tài chính năm/ Thông báo xác nhận nộp thuế.

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1. Máy hàn trong			
Stt	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	- Model: RHL – 50		
2	- Xuất xứ: Việt Nam		
3	- Điện áp cấp: 2 pha 380V/ 50/60Hz		
4	- Công suất nguồn hàn: 150kVA (Đài Loan)		
5	- Công suất motor quay: 200W (Wanshin – Đài Loan)		

6	- Lực ép: 500KG		
7	- Hành trình 90mm		
8	- Tốc độ quay 7.5 vg/ph(V=56mm/ph)		
9	- Kích thước (W x D x H): 500mm x 1500mm x 1830mm		
10	- Sử dụng bộ hàn lặn điều khiển số (Việt Nam)		
11	- Biến thể hàn lặn chuyên dụng di chuyển mỏ hàn bằng xy lanh khí nén đầu mang bánh hàn (bằng đồng) (Trung Quốc)		
12	- Số điện cực: 1		
13	- Đường kính chai có thể hàn: ³ 150mm		
14	- Chiều dài tổng thể có thể hàn: ³ 200mm		
15	- Kết cấu hàn: Overlap		
16	- Chế độ hàn: Tự động/bán tự động		
17	- Bàn xoay phôi dùng động cơ biến tần điều chỉnh vô cấp.		
18	- Hệ thống làm mát bằng nước khi hàn.		
19	- Công nghệ hàn: RWS		
20	- Chiều dày vật liệu hàn: 1-6mm		
21	- Tốc độ tối thiểu: 900mm/phút		
22	- Thân máy: 01 cái		
23	- Nguồn hàn lặn 150kVA: 01 cái		
24	- Bộ dẫn hướng bánh hàn lặn: 01 cái		
25	- Bộ gá quay điện cực quay: 01 cái		
26	- Bộ điều khiển hàn lặn: 01 cái		
27	- Hộp thao tác: 01 cái		
28	- Bộ lọc khí, điều áp khí nén: 01 cái		
29	- Bộ tuần hoàn nước, khay nước: 01 cái		

2. Máy hàn CO2 /MAG/ MIG YD-500FR2

Stt	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	- Model: YD-500FR2		
2	- Hãng sản xuất: Panasonic		
3	- Xuất xứ: Panasonic Trung Quốc		
4	- Điện áp nguồn: AC380-415V (290V-470V)		
5	- Tần số: 50/60Hz		
6	- Công suất đầu vào định mức kVA/kW: 23.3/22.4		
7	- Dòng hàn định mức: 500A		

8	- Điện áp đầu ra định mức: 39V		
9	- Chu kỳ tải: 100%		
10	- Điện áp đầu ra không tải định mức: 70V		
11	- Dòng tải đầu ra: 60-550A		
12	- Điện áp đầu ra: 17-41.5V		
13	- Phương pháp hàn: Điều khiển IGBT kỹ thuật số		
14	- Khí bảo vệ: CO ₂ ; Mag.		
15	- Đường kính dây hàn: 0.8-1.6mm		
16	- Kích thước mm (W x D x H: 372 x 575 x 632		
17	- Nguồn hàn YD-500FR2 Panasonic: 01 cái.		
18	- Đầu cấp dây tiêu chuẩn Panasonic: 01 cái.		
19	- Súng hàn 3m Panasonic: 01 cái		
20	- Cáp mát & kẹp mát 3m – Cáp Korea: 01 sợi		
21	- Cáp nguồn 3m: 01 sợi		
22	- Đồng hồ khí CO ₂ – loại 220V TQ: 01 cái		

PHẦN C - YÊU CẦU NGHIỆM THU MÁY HÀN

I. Kiểm tra, đánh giá và nghiệm thu

- Thử chạy tại nhà cung cấp: Nhà cung cấp phải chạy thử máy, trình diễn mỗi hàn mẫu (Bên mua cung cấp).
- Mẫu nghiệm thu: Cung cấp 3–5 mỗi hàn mẫu (các kích thước khác nhau) để kiểm tra ngoài (visual, macro, siêu âm nếu yêu cầu).
- Các phép thử: Kiểm tra ngoại quan, đo kích thước mép hàn, kiểm tra độ bền cơ học (theo hồ sơ kỹ thuật).
- Tài liệu nghiệm thu: Biên bản nghiệm thu, nhật ký thử nghiệm, kết quả kiểm tra.

II. Nghiệm thu tại Bên mời chào giá

1. Yêu cầu về giao hàng, lắp đặt, đào tạo và bảo hành

- Thời gian giao hàng: Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng (kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ Lễ theo quy định).
- Lắp đặt và chạy thử: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, căn chỉnh và chạy thử tại vị trí lắp đặt.
- Đào tạo: Tối thiểu 2 ngày tại hiện trường cho đội vận hành và bảo trì.
- Tài liệu: bản in và file mềm (PDF/Word) hướng dẫn vận hành, sơ đồ điện, sơ đồ khí (Catalogue).
- Bảo hành: tối thiểu 12 tháng hoặc 2000 giờ vận hành (tùy điều kiện nào đến trước).

2. Danh mục kiểm tra khi nghiệm thu

- Hoạt động nguồn hàn trên dải công suất.
- Đồng bộ tốc độ quay ống và tốc độ hàn.
- Độ chính xác vị trí mỏ hàn (± 0.1 mm).
- Kiểm tra mỗi hàn mẫu (visual, macro, chụp ảnh phóng xạ).

3. Yêu cầu chất lượng mỗi hàn

- Mỗi hàn chắc chắn, không rỗ khí, không cháy thùng, không tách có bất kỳ biến dạng nào quan sát được sau khi thử áp lực.
- Mỗi hàn có cơ tính lớn hơn vật liệu cơ bản của chai, đảm bảo thử kéo không đứt gãy tại vị trí mỗi hàn, thử uốn không có vết nứt xuất hiện trên bề mặt và chân mỗi hàn.
- Chai sau khi thử nổ không được có bất kỳ vết nứt hoặc biến dạng hoặc rò rỉ xuất phát từ mỗi hàn, mỗi hàn phải chịu được áp suất tối thiểu bằng 2 lần áp suất thiết kế chai.
- Ngoại quan mỗi hàn không có bất kỳ khuyết tật nào liên quan đến việc không ngẫu, không thấu, cháy cạnh, cháy thùng, nứt, rỗ khí, chong mép....Kích thước của mỗi hàn chiều cao không vượt quá $\frac{1}{4}$ chiều rộng.

- Sai lệch vị trí tâm đường hàn $\leq \pm 0,3$ mm.
- Chụp ảnh phóng xạ đạt theo yêu cầu QCVN04:2013/BCT.

4. Kiểm tra và nghiệm thu

- Kiểm tra ngoại quan 100% điểm hàn.
- Kiểm tra thử áp lực.
- Kiểm tra thử cơ tính mối hàn (Thử kéo, thử uốn và macro).
- Kiểm tra thử nổ.
- Nghiệm thu tại xưởng nhà cung cấp và tại xưởng lắp đặt.
- Chụp ảnh phóng xạ.

PHẦN D – CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh Bình Khí
(sau đây gọi là bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____
(*Ghi tên Nhà cung cấp*), cam kết thực hiện gói mua sắm “Mua máy hàn trong cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh và máy hàn đệm van chai LPG 12kg” theo đúng các yêu cầu quy định trong Hồ sơ mời chào giá với biểu giá chào như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật chi tiết	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy hàn trong	Nhà cung cấp lập bản thuyết minh chi tiết các thông số kỹ thuật theo các yêu cầu đã nêu tại Phần A – Mục 2: Phạm vi yêu cầu.	Bộ	1		
2	Máy hàn CO2/Mig/Mag YD-500FR2		Bộ	1		
A	Tổng					
B	Thuế VAT%					
TỔNG CỘNG (A+B) (Bằng chữ:.....)						

Thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ: Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng (kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ Lễ theo quy định).

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian **180 ngày**, kể từ 10 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 12 năm 2025.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (1)
(*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*)

Lưu ý: (1)

Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường

hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng giá phải trình Bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm quy định tham gia chào giá và không được hoàn trả đảm bảo chào giá.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../UQ-....

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Căn cứ Điều lệ Công ty ...;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

1. Người ủy quyền

Ông/Bà ... – Chức vụ: ...

Số CCCD/Hộ chiếu: ...

Là người đại diện theo pháp luật của ... *(ghi tên Nhà cung cấp)* có địa chỉ tại ...
(ghi địa chỉ của nhà cung cấp)

2. Người được ủy quyền

Ông/Bà ... – Chức vụ: ...

Số CCCD/Hộ chiếu: ...

3. Nội dung ủy quyền

Ông/Bà: ... – Chức vụ: ... ủy quyền cho Ông/Bà: ... – Chức vụ: ... thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói mua sắm ... *(ghi tên gói mua sắm)* do ... *(ghi tên bên mời chào giá)* tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình đàm phán, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá nếu trúng giá. (2)

4. Thời hạn ủy quyền: ...

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền

Ông/Bà: ... *(người được ủy quyền)* chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ... *(ghi tên nhà cung cấp)* và ... *(ghi tên nhà cung cấp)* chịu trách nhiệm hoàn toàn với ... *(ghi tên bên mời chào giá)* về những công việc do ... *(ghi tên người được ủy quyền)* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, Người ủy quyền giữ ... bản, người được ủy quyền giữ ... bản./.

Người được ủy quyền
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có))

Người ủy quyền
(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng
dấu)

Ghi chú:

- 1. Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, Giám đốc Chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.*
- 2. Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.*
- 3. Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.*

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh Bình khí
(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà cung cấp*] (sau đây gọi là Nhà cung cấp) là Nhà cung cấp đã trúng gói mua sắm ____ [*ghi tên gói mua sắm*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho gói mua sắm trên (sau đây gọi là hợp đồng);

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu (*hoặc hợp đồng*), Nhà cung cấp phải nộp cho Bên mời chào giá bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] ở ____ [*ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*⁽¹⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp với số tiền là ____ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên mời chào giá bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Bên mời chào giá thông báo Nhà cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____.⁽²⁾

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Địa chỉ ngân hàng: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(2) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Lưu ý: Có thể sử dụng mẫu ngân hàng nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung như trên.

PHẦN E – DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG

**MUA MÁY HÀN TRONG CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT CHAI LPG
BA MẢNH VÀ MÁY HÀN ĐỆM VAN CHAI LPG 12KG**

Hợp đồng số :/2025/CNBK-.....
Ngày : Ngày tháng 11 năm 2025
Hạng mục : Mua máy hàn trong cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh
và máy hàn đệm van chai LPG 12kg
Địa điểm : Chi nhánh Bình Khí

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM –
CHI NHÁNH BÌNH KHÍ**

VÀ

CÔNG TY

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản pháp luật liên quan;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng ngày tháng năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh Bình Khí và Công ty về việc “Mua máy hàn cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh”.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại văn phòng Chi nhánh Bình Khí, chúng tôi đại diện cho các bên ký Hợp đồng, gồm có:

Bên mời chào giá (BÊN A) : **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM – CHI NHÁNH BÌNH KHÍ**

Địa chỉ : Đường D3, KCN Vinatex Tân Tạo, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện : Ông **Phạm Tuấn Sơn** Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại : 02513.566.051

Mã số thuế : 0305097236 - 028

Tài khoản số : 110 000 174 573 – Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Giấy ủy quyền : Số 57/UQ-KMN ngày 26/12/2024

Bên Nhà cung cấp (BÊN B) :

Địa chỉ :

Đại diện : Chức vụ:

Điện thoại :

Mã số thuế :

Tài khoản số :

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc

1.1 Bên B đồng ý cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, chạy thử và bàn giao cho Bên A máy hàn trong cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh và máy hàn đệm van chai LPG 12kg (sau đây gọi chung là Hàng) theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật nêu tại Phụ lục 1 – Bảng chi tiết thông số kỹ thuật kèm theo.

1.2 Yêu cầu chất lượng:

- Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng xuất xứ và nhãn hiệu theo hồ sơ chào hàng.
- Đáp ứng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn an toàn, kỹ thuật theo quy định hiện hành đối với sản xuất chai LPG tại Việt Nam.

1.3 Phạm vi dịch vụ:

- Vận chuyển đến địa điểm lắp đặt.
- Lắp đặt, cân chỉnh, chạy thử từng công đoạn, chạy thử liên động toàn dây chuyền.
- Nghiệm thu bàn giao theo từng giai đoạn nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

Điều 2. Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng

Điều khoản này áp dụng cho toàn bộ hàng hóa, thiết bị bao gồm: Máy hàn trong cho dây chuyền sản xuất chai LPG ba mảnh và máy hàn đệm van chai LPG 12kg; Các hệ thống phụ trợ liên quan: cấp phối, gá kẹp, giải nhiệt cho máy hàn trong.

Bên B phải thực hiện nghiệm thu theo thứ tự các bước và đảm bảo đạt yêu cầu từng bước mới tiến hành thực hiện các bước tiếp theo:

2.1 Nghiệm thu tại nơi sản xuất:

Bên A có quyền yêu cầu nghiệm thu tại nơi sản xuất của Bên B với thành phần của Bên A hoặc do Bên A chỉ định hoặc yêu cầu Bên B cung cấp bằng chứng nghiệm thu (Hình ảnh, tài liệu, Video ...) theo nội dung sau:

- Kiểm tra xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tài liệu kỹ thuật.
- Kiểm tra hình thức, hoàn thiện, sơn phủ.
- Đo kiểm thông số kỹ thuật cơ bản.
- Chạy thử máy, trình diễn mỗi hàn mẫu (ống theo kích thước cung cấp) tại xưởng sản xuất của Bên B.
- Mẫu nghiệm thu: Cung cấp 3–5 mỗi hàn mẫu (các kích thước khác nhau) để kiểm tra ngoài (visual, macro, siêu âm nếu yêu cầu).
- Các phép thử: Kiểm tra ngoại quan, đo kích thước mép hàn, kiểm tra độ bền cơ học (theo hồ sơ kỹ thuật), siêu âm (UT) cho mỗi hàn.

- Tài liệu nghiệm thu: Biên bản nghiệm thu, nhật ký thử nghiệm, kết quả kiểm tra.

2.2 Nghiệm thu lắp đặt tại nhà máy Bên A:

Bên B có trách nhiệm cử chuyên gia hướng dẫn công nhân kỹ thuật Bên A thực hiện lắp đặt máy móc thiết bị tại nhà máy của Bên A. Hai bên thực hiện lập biên bản kiểm tra với các nội dung:

- Kiểm tra tình trạng thiết bị: Đảm bảo thiết bị được lắp đặt đúng vị trí, các thông số kỹ thuật phù hợp với thiết kế, không có hư hỏng, rò rỉ hay các vấn đề bất thường khác.

- Kiểm tra hệ thống điện, nước, khí nén: Đảm bảo các hệ thống này hoạt động ổn định, đủ công suất và đáp ứng yêu cầu của thiết bị.

- Kiểm tra hệ thống điều khiển: Đảm bảo hệ thống điều khiển hoạt động chính xác, hiệu quả, có thể điều khiển thiết bị theo các chế độ đã được thiết lập.

2.3 Nghiệm thu chạy thử:

2.3.1 Chạy thử đơn động không tải:

- Khởi động và vận hành từng cụm độc lập: Hệ thống gá, băng tải, motor trực hàn,

- Kiểm tra: Hướng quay, rung động, dòng điện, áp suất khí nén (nếu có),

- Ghi nhận thông số vào Biên bản nghiệm thu đơn động.

2.3.2 Chạy thử liên động không tải:

- Vận hành toàn hệ thống ở chế độ tự động, không đưa phôi thật.

- Kiểm tra logic liên động: Trình tự khởi động/dừng - Chế độ dừng khẩn cấp - Khoá liên động an toàn (safety interlock).

2.3.3 Giả lập sự cố: Mất áp lực khí, mất tín hiệu sensor, lỗi nguồn hàn để kiểm tra phản ứng hệ thống.

2.3.4 Chạy thử liên động có tải:

Bước 1 – Tải thử một phần: Hàn với phôi thép thật, 30–50% năng suất thiết kế.

- Kiểm tra: Hình dạng mối hàn, độ ngấu, không rò khí, không cháy thùng.

- Ghi nhận: Tốc độ hàn, dòng hàn, điện áp hàn, lượng thuốc hàn tiêu hao, độ rung.

Bước 2 – Tải thử toàn bộ: Hàn liên tục với 100% tải trong thời gian tối thiểu 8 giờ (hoặc theo quy định riêng).

- Kiểm tra tất cả chỉ tiêu kỹ thuật.

- Độ ngấu $\geq 90\%$ chiều dày thành thép theo WPS.

- Không rò khí, nứt, thiếu ngấu, khuyết lõm, khuyết mép, lẫn xỉ, biến dạng.
- Năng suất đạt $\geq 95\%$ năng suất thiết kế.
- Hệ thống làm mát hoạt động ổn định.

2.3.5 Tiêu chí nghiệm thu đạt:

- Máy và hệ thống liên động vận hành ổn định, an toàn.
- Các mối hàn đạt yêu cầu theo WPS/PQR được phê duyệt.
- Không có sự cố nghiêm trọng phải dừng máy ngoài kế hoạch.
- Đáp ứng tiêu chí năng suất, chất lượng, tiêu hao năng lượng.

2.3.6 Biên bản nghiệm thu:

Hai bên thực hiện lập Biên bản nghiệm thu chạy thử liên động có tải nêu rõ:

- Thời gian, địa điểm.
- Thành phần tham dự.
- Kết quả đo đạc, đánh giá chất lượng.
- Các lỗi tồn tại và thời hạn khắc phục (nếu có).
- Biên bản được ký bởi đại diện hai bên và là cơ sở để nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

2.4 Chi phí và trách nhiệm:

- Bên A chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí nguyên vật liệu, nhân công, điện nước và chi phí phụ khác trong quá trình chạy thử.
- Nếu chạy thử không đạt do lỗi của Bên B, Bên B phải chịu toàn bộ chi phí khắc phục và thử lại.
- Nếu nguyên nhân do Bên A (phôi thép, vật tư không đạt), thời gian chạy thử được gia hạn tương ứng.

2.5 Nghiệm thu bàn giao:

- Xác nhận thiết bị đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Kiểm tra hồ sơ bàn giao, tài liệu hướng dẫn.
- Bắt đầu tính bảo hành.

2.6 Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành: Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều 3. Thời gian, địa điểm và phương thức giao nhận hàng

3.1 Thời gian giao hàng: Bên B giao hàng và thực hiện Hợp đồng cho Bên A trong vòng tối đa 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày hai bên ký kết Hợp đồng (kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ Lễ theo quy định).

3.2 Địa điểm giao hàng và đưa vào sử dụng tại Xưởng sản xuất của Bên A: Công ty Cổ phần Kinh doanh khí miền Nam – Chi nhánh Bình Khí, địa chỉ: Đường D3, KCN Vinatex Tân Tạo, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3.3 Bên B được phép giao hàng sớm hơn thời hạn quy định trong Hợp Đồng.

3.4 Trước khi giao Hàng, đại diện có thẩm quyền của hai bên tiến hành kiểm tra Hàng hóa theo đúng số lượng, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật được quy định trong Hợp Đồng này.

3.5 Trong trường hợp Bên A nhận thấy Hàng không đảm bảo số lượng, chất lượng, hoặc nghiệm thu không đạt chất lượng yêu cầu thì Bên A có quyền từ chối không nhận Hàng và yêu cầu Bên B giao hàng lại đúng và đạt các yêu cầu kỹ thuật của Bên A. Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuyển, giao lại, trả lại Hàng sai quy định.

3.6 Gia hạn thời gian hoàn thành:

Bên B được phép khiếu nại và xử lý các tranh chấp gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- a. Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thực hiện theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- b. Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.
- c. Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên A, nhân lực của Bên A hay các trường hợp khác của Bên A gây ra như: các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên B gây ra.

Điều 4. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

Bên nhà cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp đảm bảo thực hiện Hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng phải được nộp cho Bên mời chào giá trong vòng **07 ngày làm việc** sau khi Hợp đồng đã được ký kết.
- Hình thức bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Nhà cung cấp cung cấp một bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do một ngân hàng thương mại hợp pháp tại Việt Nam phát hành (*được lập theo Mẫu số 4 – Phần D. Các biểu mẫu*).
- Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng bằng 10% giá trị Hợp đồng tương ứng số tiền là VNĐ (*Bằng chữ:*).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng: tối thiểu 150 ngày kể từ ngày phát hành.
- Trước ngày hết hạn của bảo đảm thực hiện hợp đồng 15 ngày, Nhà cung cấp có trách nhiệm gia hạn cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 5. Giá Hợp đồng và thanh toán

5.1 Giá trị thanh toán:

Stt	Nội dung (hàng hóa - dịch vụ)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy hàn trong	Bộ	1		
2	Máy hàn CO2/Mig/Mag YD-500FR2	Bộ	1		
A	Tổng				
B	Thuế VAT%				
TỔNG CỘNG (A+B)					

- Tổng giá trị Hợp đồng là: **đồng** (Bằng chữ:), đã bao gồm thuế GTGT%.

- Loại Hợp đồng: Trọn gói.

- Giá Hợp đồng trước thuế là cố định, thuế GTGT được áp dụng theo quy định hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn. Trong trường hợp có sự thay đổi về chính sách thuế, hai Bên sẽ điều chỉnh bổ sung bằng Phụ lục Hợp đồng.

- Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

5.2 Bên A thanh toán 100% giá trị của Hợp đồng cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản trong thời hạn 30 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành các công việc và thỏa thuận theo Hợp đồng và cung cấp đủ các chứng từ thanh toán sau:

- Biên bản nghiệm thu thiết bị tại nhà máy sản xuất của bên nhà cung cấp;
- Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị tại xưởng sản xuất của bên mời chào giá;
- Biên bản nghiệm thu chạy thử tại xưởng sản xuất của bên mời chào giá ;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng;
- CO/CQ xuất xứ hàng hóa, chi tiết chính trong máy móc thiết bị (nguồn hàn ...);
- Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Giấy đề nghị thanh toán;
- Hóa đơn tài chính.

5.3 Thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng.

5.4 Tài khoản thanh toán:

- Số tài khoản:
- Tên tài khoản:
- Tên Ngân hàng:.....

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ Bên A

6.1 Quyền của Bên A:

- Yêu cầu Bên B cung cấp máy móc thiết bị đúng chủng loại, số lượng, chất lượng, thông số kỹ thuật, xuất xứ và tiến độ ghi trong Hợp đồng.
- Từ chối tiếp nhận thiết bị không đúng quy cách, thông số hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Hợp đồng.
- Yêu cầu Bên B thực hiện đúng và đầy đủ các dịch vụ kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt, chạy thử, đào tạo vận hành, bảo hành và bảo trì theo Hợp đồng.
- Yêu cầu Bên B khắc phục miễn phí các lỗi phát sinh do lỗi thiết bị hoặc lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành.
- Được giám sát, kiểm tra tiến độ, chất lượng, an toàn trong quá trình giao hàng, lắp đặt và chạy thử.

6.2 Nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp mặt bằng, nhà xưởng, kết cấu nền móng, nguồn điện, khí nén, hệ thống thông gió, ánh sáng, và các điều kiện phụ trợ cần thiết để Bên B lắp đặt thiết bị.
- Cung cấp nhân lực phối hợp (nếu cần) cho việc bốc dỡ, vận chuyển thiết bị trong phạm vi nhà xưởng.
- Thanh toán cho Bên B đầy đủ và đúng hạn theo điều khoản thanh toán trong Hợp đồng.
- Tiếp nhận và ký biên bản nghiệm thu các hạng mục khi đạt yêu cầu.
- Thông báo kịp thời cho Bên B về bất kỳ sự cố hoặc vấn đề kỹ thuật nào phát sinh trong quá trình lắp đặt và chạy thử.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ Bên B

7.1 Quyền của Bên B :

- Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ và đúng hạn các điều kiện, thông tin và tài liệu kỹ thuật cần thiết để triển khai lắp đặt thiết bị.
- Yêu cầu Bên A thanh toán đúng tiến độ và giá trị theo Hợp đồng.
- Từ chối thực hiện công việc nếu Bên A không đảm bảo các điều kiện an toàn lao động, kỹ thuật theo quy định.

7.2 Nghĩa vụ của Bên B:

- Cung cấp đầy đủ máy móc thiết bị đúng chủng loại, chất lượng, thông số kỹ thuật, xuất xứ, tiêu chuẩn, kèm đầy đủ phụ kiện, tài liệu kỹ thuật, chứng chỉ xuất xưởng, chứng chỉ chất lượng (CO, CQ) và hướng dẫn vận hành.
- Tổ chức vận chuyển, bốc dỡ và chuyên gia hỗ trợ lắp đặt thiết bị tại vị trí do Bên A chỉ định, đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật.
- Thực hiện căn chỉnh, đấu nối điện, khí, thủy lực (nếu có) và các liên kết cơ khí theo bản vẽ kỹ thuật được duyệt.
- Hướng dẫn vận hành, đào tạo nhân sự của Bên A về quy trình sử dụng, bảo dưỡng và xử lý sự cố cơ bản.
- Tổ chức chạy thử không tải, chạy thử có tải, chạy thử liên động, nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, WPS/PQR (đối với máy hàn), tiêu chuẩn ISO hoặc TCVN áp dụng.
- Khắc phục các lỗi kỹ thuật phát sinh do lỗi thiết bị hoặc lắp đặt trong thời gian bảo hành mà không thu thêm chi phí.
- Bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong toàn bộ quá trình lắp đặt và chạy thử.

Điều 8. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu để đưa vào sử dụng, Bên Nhà cung cấp phải:

- Thực hiện việc bảo hành máy móc thiết bị trong thời gian tối thiểu 12 tháng.
- Trong thời gian bảo hành Bên nhà cung cấp phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên Nhà cung cấp gây ra trong quá trình sử dụng bằng chi phí của Bên Nhà cung cấp. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 03 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên mời chào giá về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên Nhà cung cấp không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên mời chào giá có quyền thuê một Nhà cung cấp khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên Nhà cung cấp chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên Nhà cung cấp và thông báo cho Bên Nhà cung cấp giá trị trên, Bên Nhà cung cấp buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Điều 9. Thông tin xuất hóa đơn và xử lý hóa đơn sai sót

9.1 Thông tin xuất hóa đơn:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh Bình Khí
- Mã số thuế: 0305097236-028

- Địa chỉ: Đường D3, Khu công nghiệp Vinatex Tân Tạo, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

9.2 Xử lý hóa đơn sai sót:

- Trường hợp hóa đơn điện tử đã gửi cho Bên A mà Bên A hoặc Bên B phát hiện có sai sót thì xử lý như sau:

9.2.1. Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của Bên A nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì Bên B thông báo cho Bên A về việc hóa đơn có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Bên B thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2025.

9.2.2. Trường hợp có sai: Mã số thuế, sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì:

- Bên B và Bên A lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó Bên B lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hoặc lập hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót. Hóa đơn điện tử điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ "Điều chỉnh (hoặc thay thế) cho hóa đơn mẫu số... ký hiệu... số... ngày...tháng...năm". Bên B ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót và sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định, Bên B gửi cho Bên A.

- Trong trường hợp phía Bên B đơn phương điều chỉnh, phát hành thay thế các hóa đơn điện tử đã gửi cho Bên A mà không có văn bản thỏa thuận về điều chỉnh, hủy, xuất thay thế hóa đơn giữa Bên B và Bên A thì xem như chưa được sự đồng thuận của Bên A. Trong trường hợp này, Bên B chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Bên A toàn bộ thiệt hại phát sinh (hóa đơn không được cơ quan thuế chấp nhận, không được hạch toán giá vốn, chi phí, không được khấu trừ thuế đầu vào hoặc giảm mức thuế được khấu trừ đầu vào của Bên A).

Điều 10. Phạt do vi phạm Hợp đồng

10.1 Đối với Bên B:

- Phạt giao Hàng chậm: Trường hợp Bên B giao Hàng chậm theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này thì Bên B sẽ bị phạt 0.1% trên tổng giá trị phần Hàng giao chậm trên mỗi ngày giao chậm, nhưng không quá 10% giá trị Hợp đồng.

- Trong trường hợp Bên A nhận thấy Hàng không đảm bảo số lượng, chất lượng, hoặc nghiệm thu không đạt chất lượng yêu cầu thì Bên A có quyền từ chối không nhận Hàng và yêu cầu Bên B giao hàng lại đúng và đạt các yêu cầu kỹ thuật của Bên A. Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuyển, giao lại, trả lại Hàng sai quy định.

10.2 Đối với Bên A:

- Nếu chậm thanh toán thì Bên A phải chịu các mức phạt sau:
- + Phạt 0.1%/1 ngày trên tổng giá trị Hợp đồng nhưng không vượt quá 07 ngày.
- + Nếu vượt quá 07 ngày phạt 0.2%/1 ngày trên tổng giá trị Hợp đồng, nhưng không vượt quá 8% trên tổng giá trị Hợp đồng.
- + Nếu sau 30 ngày mà Bên A vẫn chưa thanh toán cho Bên B thì Bên B có quyền thu hồi mọi thiết bị và không hoàn lại các khoản tiền đã nhận trước đó. Đồng thời, tiến hành thanh lý Hợp đồng. Bên A không có quyền khiếu nại.

10.3 Thanh toán tiền phạt Hợp đồng:

- Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu trả tiền phạt, bên vi phạm Hợp đồng phải tiến hành thanh toán số tiền bị phạt Hợp đồng theo như tỷ lệ đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

Điều 11. Bất khả kháng

- Bất khả kháng được hiểu là các trường hợp, hoàn cảnh, tình huống nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của bên chịu ảnh hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn như sau: động đất, núi lửa, sóng thần, lốc xoáy hoặc bất kỳ thiên tai; Hỏa hoạn, nổ, phóng xạ hoặc nhiễm xạ từ nhiên liệu hạt nhân; Bạo động, khởi nghĩa, đình công và tranh chấp lao động; chiến tranh, xâm chiếm, hoạt động thù địch bên ngoài, huy động lực lượng vũ trang, lệnh trưng dụng hoặc cấm vận.

- Ảnh hưởng của bất khả kháng: Nếu việc thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bị ngăn chặn, hạn chế, chậm trễ hoặc ảnh hưởng bất lợi do bất khả kháng gây nên, thì bên chịu ảnh hưởng được miễn trừ trách nhiệm và được điều chỉnh một phần hợp lý những nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng. Trong bất kỳ trường hợp nào, bên chịu ảnh hưởng phải nỗ lực với mức hợp lý có thể tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định trong Hợp đồng.

- Thông báo của bất khả kháng: Nếu bên nào gặp trường hợp bất khả kháng sẽ thông báo (kèm theo giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền) cho bên kia trong vòng 15 ngày (mười lăm ngày) tính từ ngày xảy ra sự việc về mức độ thiệt hại và các biện pháp khắc phục.

Điều 12. Chấm dứt Hợp đồng

Bên A hoặc Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian được Bên A gia hạn.
- Bên A không thanh toán hoặc chậm thanh toán quá 30 (ba mươi) ngày theo quy định của Hợp đồng.
- Bên A hoặc Bên B bị phá sản, giải thể.

- Nếu việc thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bị ngăn chặn, hạn chế hoặc chậm trễ do bất khả kháng gây nên kéo dài hơn 01 (một) tháng và hai bên không thỏa thuận được các biện pháp khắc phục trong vòng một tháng nói trên thì bất kỳ bên nào cũng có thể hủy Hợp đồng trên cơ sở thông báo bằng văn bản trước 10 ngày cho bên kia biết. Khi Hợp đồng bị hủy do Bất khả kháng kéo dài, hai bên phải thỏa thuận để thanh toán cho nhau những khoản tiền đã phát sinh hoặc phải trả theo quy định của Hợp đồng.

- Trong trường hợp Bên A hoặc Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do như quy định tại Khoản 1 của Điều này, bên nào vi phạm chịu phạt 5% tổng giá trị Hợp đồng sau thuế VAT và thanh toán khoản tiền phạt này trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu thanh toán tiền phạt của bên kia.

Điều 13. Điều khoản chung

- Hợp đồng này thể hiện sự thỏa thuận giữa hai bên và ràng buộc giữa hai bên phải cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hai bên cam kết thực hiện đúng các Điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Không bên nào được đơn phương hủy bỏ Hợp đồng. Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có những tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết. Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành cho cả hai bên. Án phí do bên thua kiện chịu.

- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi các bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng này hoặc sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Phạm Tuấn Sơn

PHẦN F – BIỂU MẪU CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU

MẪU SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THIẾT BỊ TẠI NHÀ MÁY SẢN XUẤT CỦA BÊN NHÀ CUNG CẤP

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham dự

1. Đại diện Bên A (Bên mời chào giá):

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị:

2. Đại diện Bên B (Nhà sản xuất/cung cấp):

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị:

II. Thời gian và địa điểm

- Bắt đầu:giờ ngày tháng năm 2025.
- Kết thúc: giờ ... ngày tháng năm 2025.
- Tại: Xưởng sản xuất của Chi nhánh Bình Khí – Đường D3, KCN Vinatex

tân Tạo, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

III. Nội dung nghiệm thu

1. Nghiệm thu tại nơi sản xuất

Hai bên cùng tiến hành kiểm tra công tác lắp đặt máy móc thiết bị tại nhà xưởng sản xuất của Bên A theo các nội dung sau:

STT	Nội dung kiểm tra	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Kiểm tra xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tài liệu kỹ thuật			
2	Kiểm tra hình thức, hoàn thiện, sơn phủ			

3	Đo kiểm thông số kỹ thuật cơ bản			
4	Chạy thử máy, trình diễn mỗi hàn mẫu (ống theo kích thước cung cấp) tại xưởng sản xuất của Bên B			
5	Mẫu nghiệm thu: Cung cấp 3–5 mỗi hàn mẫu (các kích thước khác nhau) để kiểm tra ngoài (visual, macro, siêu âm nếu yêu cầu)			
6	Các phép thử: Kiểm tra ngoại quan, đo kích thước mép hàn, kiểm tra độ bền cơ học (theo hồ sơ kỹ thuật), siêu âm (UT) cho mỗi hàn			
7	Tài liệu nghiệm thu: Biên bản nghiệm thu, nhật ký thử nghiệm, kết quả kiểm tra			

IV. Kết luận

- Thiết bị đã được kiểm tra, nghiệm thu tại nơi sản xuất theo các nội dung nêu trên.
- Hai bên thống nhất ký Biên bản nghiệm thu này làm cơ sở cho việc thực hiện công tác lắp đặt máy móc thiết bị tại nhà xưởng sản xuất của Bên A.
- Các ý kiến khác (nếu có):.....
- Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
LẮP ĐẶT THIẾT BỊ TẠI XƯỞNG SẢN XUẤT CỦA BÊN MỜI CHÀO
GIÁ

Hôm nay, ngày tháng năm, tại Xưởng sản xuất của Chi nhánh Bình Khí, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham dự

1. Đại diện Bên A (Bên mời chào giá):

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị:

2. Đại diện Bên B (Nhà sản xuất/cung cấp):

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị:

II. Thời gian và địa điểm

- Bắt đầu:giờ ngày tháng năm 2025.
- Kết thúc: giờ ... ngày tháng năm 2025.
- Tại: Xưởng sản xuất của Chi nhánh Bình Khí – Đường D3, KCN Vinatex tân Tạo, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

III. Nội dung nghiệm thu

Căn cứ Hợp đồng số ký ngày giữa Bên A và Bên B về việc cung cấp thiết bị, hai bên tiến hành kiểm tra – nghiệm thu công tác lắp đặt tại nhà máy sản xuất của Bên B với các nội dung sau:

STT	Nội dung kiểm tra	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Kiểm tra tình trạng thiết bị: - Lắp đặt hoàn chỉnh, đúng vị trí. - Thông số kỹ thuật phù hợp. - Không hư hỏng, rò rỉ.			
2	Kiểm tra hệ thống điện, nước, khí nén: - Đầu nối và vận hành ổn định.			

	- Đủ công suất theo yêu cầu. - Hoạt động bình thường khi chạy thử.			
3	Kiểm tra hệ thống điều khiển: - Hoạt động chính xác. - Đáp ứng chế độ vận hành. - An toàn và bảo vệ đầy đủ.			

IV. Kết luận

- Công tác lắp đặt thiết bị đã hoàn thành, đạt yêu cầu kỹ thuật theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hai bên thống nhất nghiệm thu và bàn giao thiết bị để đưa vào giai đoạn chạy thử.

- Các ý kiến khác (nếu có):

.....

- Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
CHẠY THỬ TẠI XƯỞNG SẢN XUẤT CỦA BÊN MỜI CHÀO GIÁ

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại Xưởng sản xuất của Chi nhánh Bình Khí, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Bên mua (Bên mời chào giá):

- Ông/Bà:
- Chức vụ:

2. Đại diện Bên bán (Nhà sản xuất/Nhà cung cấp):

- Ông/Bà:
- Chức vụ:

3. Các bên liên quan khác (nếu có):

-

Tiến hành nghiệm thu chạy thử máy hàn ... (ghi rõ chủng loại, mã hiệu) với các nội dung sau:

I. Phạm vi nghiệm thu

- Nghiệm thu quá trình chạy thử đơn động, liên động, giả lập sự cố và chạy thử có tải tại nhà máy.
- Căn cứ: Hợp đồng số ký ngày..... ; Tài liệu kỹ thuật, WPS/PQR đã được phê duyệt.

II. Kết quả nghiệm thu

STT	Hạng mục chạy thử	Nội dung kiểm tra	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Chạy thử đơn động không tải	- Khởi động và vận hành từng cụm độc lập: hệ thống giá, băng tải, motor trực hàn, cấp thuốc hàn, hút bụi, bộ cấp phôi. - Kiểm tra: hướng quay, rung động, dòng điện, áp suất khí nén (nếu có), độ kín khít của hệ thống hút bụi. - Ghi nhận thông số vào biên bản.			
2	Chạy thử liên động không tải	- Vận hành toàn hệ thống ở chế độ tự động, không đưa phôi thật. - Kiểm tra logic liên động: Trình tự khởi động/dừng, chế độ dừng khẩn cấp, khoá liên động an toàn (safety interlock).			

STT	Hạng mục chạy thử	Nội dung kiểm tra	Đạt	Không đạt	Ghi chú
3	Giả lập sự cố	- Mất áp lực khí, mất tín hiệu sensor, lỗi nguồn hàn. - Kiểm tra phản ứng và chế độ an toàn của hệ thống.			
4	Chạy thử liên động có tải (Bước 1 – 30–50%)	- Hàn với phôi thép thật. - Kiểm tra: hình dạng mối hàn, độ ngấu, không rỗ khí, không cháy thùng. - Ghi nhận: tốc độ hàn, dòng hàn, điện áp hàn, lượng thuốc hàn tiêu hao, độ rung.			
5	Chạy thử liên động có tải (Bước 2 – 100%)	- Hàn liên tục với 100% tải trong ≥ 8 giờ (hoặc theo quy định riêng). - Kiểm tra: độ ngấu $\geq 90\%$ chiều dày thép theo WPS, không khuyết tật (nứt, rỗ khí, thiếu ngấu, khuyết lõm, lẫn xỉ, biến dạng). - Kích thước mối hàn đúng bản vẽ. - Năng suất $\geq 95\%$ thiết kế. - Hệ thống cấp/thu hồi thuốc và hút bụi ổn định. - Ghi nhận tiêu hao điện, nhiệt độ, độ rung/ồn.			
6	Tiêu chí nghiệm thu đạt	- Máy và hệ thống liên động vận hành ổn định, an toàn. - Mối hàn đạt yêu cầu theo WPS/PQR. - Không có sự cố nghiêm trọng phải dừng máy. - Đáp ứng tiêu chí năng suất, chất lượng, tiêu hao năng lượng.			

III. Kết luận

- Hệ thống máy móc [đạt/không đạt] yêu cầu chạy thử tại Xưởng sản xuất của Chi nhánh Bình Khí.

- Các kiến nghị/đề xuất bổ sung (nếu có):

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... cùng ngày, được đọc lại cho các bên nghe và cùng ký tên xác nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC BÊN LIÊN QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
 VÀ BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham dự

1. Đại diện Bên A (Bên mời chào giá):

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị:

3. Đại diện Bên B (Nhà sản xuất/cung cấp):

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị:

II. Thời gian và địa điểm

- Bắt đầu:giờ ngày tháng năm 2025.
- Kết thúc: giờ ... ngày tháng năm 2025.
- Tại: Xưởng sản xuất của Chi nhánh Bình Khí – Đường D3, KCN Vinatex tân Tạo, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

III. Nội dung nghiệm thu:

Căn cứ vào Hợp đồng số: ký ngày, hai bên tiến hành nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng hệ thống/máy móc thiết bị với các nội dung sau:

1. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu bàn giao

Nội dung kiểm tra	Đạt	Không đạt
Chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ)		
Tài liệu hướng dẫn vận hành		
Sơ đồ điện, sơ đồ khí		
Catalog gốc của nhà sản xuất		
Nhật ký vận hành chạy thử		
Kết quả kiểm tra mỗi hàn mẫu/kiểm tra kỹ thuật		
Biên bản nghiệm thu tại nơi sản xuất và biên bản chạy thử		

2. Kiểm tra thực tế thiết bị tại hiện trường

Nội dung kiểm tra	Đạt	Không đạt
Thiết bị đã được lắp đặt hoàn chỉnh, đúng vị trí, đúng thiết kế.		
Các hệ thống phụ trợ (điện, khí nén, cấp thoát nước, hút bụi ...) kết nối đầy đủ, vận hành ổn định.		
Hệ thống điều khiển, liên động, an toàn hoạt động đúng yêu cầu.		

3. Kết quả vận hành thực tế

Nội dung kiểm tra	Đạt	Không đạt
Máy vận hành ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và WPS/PQR được phê duyệt.		
Năng suất đạt $\geq \dots\%$ so với thiết kế.		
Không phát sinh lỗi nghiêm trọng trong quá trình vận hành thử.		
Tiêu hao năng lượng, thuốc hàn, vật tư trong giới hạn cho phép.		

IV. Kết luận

Hai bên thống nhất xác nhận: Thiết bị/hệ thống đã được nghiệm thu hoàn thành, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, an toàn, năng suất theo hợp đồng.

Bên B bàn giao cho Bên A đưa vào sử dụng từ ngày

Bên B có trách nhiệm bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian tháng kể từ ngày bàn giao.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng